

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số:54/2019/HSST

Ngày 27- 6- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Đôi, ông Hà Văn Cương.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:**
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh 20/10/1999. Nơi sinh tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản P, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lường Văn T; con bà Lường Thị L, vợ con chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 31/5/2018 bị UBND xã NT ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lường Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/02/1997. Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản B, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt N; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lường Văn Tr; con bà Quảng Thị N, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lường Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/01/1998. Nơi sinh Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐHKHKT: Bản B, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch Việt N; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lường Văn T1; con bà Lường Thị T2, vợ con chưa có.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05/02/2018 bị UBND xã NN, huyện Sông Mã ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lường Văn T1, sinh năm 1976, trú tại bản B, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Chị Lường Thị T3, sinh năm 2001, trú tại: Bản N, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp cho chị Tường bà Lò Thị K (mẹ đẻ chị T3), trú tại bản N, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 20/02/2019 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản QT, xã CS, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lường Văn Đ và Lường Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu tại túi áo khoác bên phải của Lường Văn N 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng và màu hồng (nghi là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của Lường Văn Đ 01 xe mô tô BKS 26C1-099.88, tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã Lường Văn N, Lường Văn Đ khai số ma túy trên mua được của Lường Văn H với số tiền 100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành triệu tập H đến làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho N và Đ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lường Văn H.

Ngày 21/02/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trích mẫu vật chứng gửi giám định. Kết quả: Số chất bột

màu trắng lẫn màu hồng thu giữ của N và Đ có khối lượng 0,19 gam. Kết quả giám định là ma túy loại *Heroin* và *Methamphetamine*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lường Văn H, Lường Văn N, Lường Văn Đ quen biết nhau từ đầu năm 2019 và thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 19/02/2019 H mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực chợ bản P, xã NT, huyện Sông Mã 01 gói ma túy (trong đó có cả *Heroin* và hồng phiến trộn lẫn với nhau) với giá 150.000 đồng, H mang về nhà trích một phần ra sử dụng, còn lại H gói trong mảnh túi nilon màu hồng rồi cất ở túi quần đang mặc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/02/2019 H đi chơi và mang theo gói ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/02/2019 khi đang giúp đám cưới tại bản Muồng B, xã Chiềng Sơ N và Đ rủ nhau đi chơi khi đến bản NL, xã CS, huyện Sông Mã thì gặp H và một số thanh niên đang ngồi chơi ven đường N và Đ dừng lại nói chuyện trong lúc nói chuyện H hỏi và bán cho N và Đ 01 gói ma túy mà H mang theo với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N và Đ về đến bản QT, xã CS thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã CS làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng và đồ vật, phương tiện liên quan. Tại Cơ quan điều tra N và Đ khai mua số ma túy trên của Lường Văn H tổ công tác mời H về Công an làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy như trên.

Nguồn gốc số *Heroin* và *Methamphetamine* bị thu giữ trong vụ án H khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản P, xã NT, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra H không biết tên, tuổi cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26C1-099.88 N và Đ sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định xe có đăng ký và là tài sản hợp pháp của Lường Văn T1 (bố đẻ của Đ). Khi Đ sử dụng xe đi mua ma túy anh T1 không biết nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chiếc điện thoại OPPO tạm giữ của Lường Văn N là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lường Thị T3 (bạn của N). N mượn điện thoại vào trưa ngày 20/02/2019 để sử dụng vào mạng xã hội nhưng chưa trả, quá trình sử dụng N không dùng để trao đổi việc mua bán ma túy.

Do các hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSSM ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Lường Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Lường Văn N và Lường Văn Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội *mua bán trái phép chất ma túy*

và Lường Văn N và Lường Văn Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 24 đến 28 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 14 đến 18 tháng tù; Lường Văn Đ từ 14 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi Nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả cho anh Lường Văn T2 01 xe mô tô; cho chị Lường Thị T3 01 điện thoại di động. Truy thu số tiền 100.000đ của bị cáo Lường Văn H. Tuyên quyền kháng cáo và các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 06 phút ngày 20/02/2019 của Công an huyện Sông Mã và ban Công an xã CS tại bản QT, xã CS đối với Lường Văn N và Lường Văn Đ cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng có chứa chất bột màu trắng và màu hồng, lời khai người làm chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, kết luận giám định số 497 ngày 25/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20 tháng 02 năm 2019 Lường Văn H bán cho Lường Văn N và Lường Văn Đ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng có khối lượng 0,19 gam loại *Heroin* và *Methamphetamine* khi đang vận chuyển bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Lường Văn N và Lường Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Lường Văn H bán ma túy cho Lường Văn N và Lường Văn Đ có khối lượng 0,19 gam loại *Heroin* và *Methamphetamine* đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó các bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án nhưng bị cáo Lường Văn H và Lường Văn Đ đều có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang bị UBND xã áp dụng giáo dục tại xã. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lường Văn N và Lường Văn Đ sau khi bị bắt còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm nên được hưởng chung 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Đây là vụ án với đồng phạm giản đơn, Lường Văn N là người bỏ tiền ra mua và giấu ma túy nên giữ vai trò chính, Lường Văn Đ người cổ vũ về mặt tinh thần nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vai trò, nhân thân và khối lượng ma túy của các bị cáo mua bán, tàng trữ để quyết định mức án phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Lương Văn H bán ma túy cho các bị cáo Lương Văn N, Lương Văn Đ đây là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối 01 túi Nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 26C1 – 099.88 tạm giữ của bị cáo Đ quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của ông Lương Văn T1 (bố bị cáo Đ) bị cáo Đ mang xe đi mua ma túy ông T1 không biết nên cần trả cho ông T1.

Đối với 01 chiếc điện thoại tạm giữ của bị cáo N quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị T2 (bạn gái của N) do N mượn nên cần trả lại cho chị Tường.

[10] Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn H tại khu chợ bản P, xã NT quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đúng quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Lương Văn N và Lương Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn H 25 (hai mươi năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2019).

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: - Lương Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2019).

- Lương Văn Đ 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2019).

Truy thu số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn H để nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 mảnh Nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- Trả lại cho ông Lường Văn T1 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn trắng, BKS 26C1-09988, số khung RLHJA 3619EY003099, số máy JA36E0009704, xe đã cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Lường Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, số imel: 861570047770979, đã cũ đã qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 29 tháng 5 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Lường Văn H, Lường Văn N và Lường Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đèo Văn Quỳnh

